

Số: 15 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý lao động
nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CÔNG VĂN BẢN SỐ 815
Ngày 25 tháng 6 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ Quản lý Nhà nước về lao động trong khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 61/TTr-SLĐTBXH, ngày 20/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Tư pháp, Y tế, Công thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban

hành Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh
Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- TT Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP các PCVP;
- + TH, NC.TCMT;
- Lưu: VP, TH (Ph 80).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác quản lý lao động
nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2015/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động nước ngoài trong công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; đồng thời, quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có sử dụng lao động nước ngoài theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

3. Các đối tượng người nước ngoài không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và các Công ước quốc tế, Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị phối hợp, đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật, trong công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật khác liên quan trong phạm vi nhiệm vụ quản lý của đơn vị.

2. Đề cao trách nhiệm trong quá trình phối hợp; đảm bảo yêu cầu chuyên môn, chất lượng công việc, đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước đối với lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác này; đồng thời,

tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Đảm bảo tính chủ động, kịp thời, chặt chẽ và khách quan trong quá trình phối hợp, qua đó kịp thời phát hiện những điểm bất hợp lý, chưa phù hợp để bổ sung, sửa đổi nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến các nội dung của Pháp luật lao động trong công tác quản lý lao động nước ngoài đến cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh về trình tự, thủ tục tuyển dụng lao động nước ngoài, quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, cấp và gia hạn visa, đăng ký tạm trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; phát hiện và xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định của pháp luật và các nội dung khác có liên quan.

2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Tổng hợp, báo cáo và cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh Đắk Lắk.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm chung của các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị các biện pháp giải quyết đối với từng trường hợp vượt thẩm quyền, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giải quyết những vấn đề liên quan đến lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền và thông báo kết quả cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Bố trí cán bộ theo dõi và phối hợp quản lý lao động nước ngoài thuộc lĩnh vực ngành liên quan theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để yêu cầu những đơn vị, cá nhân đó thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật; đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

4. Thực hiện chế độ thông tin thường xuyên hoặc đột xuất về lao động nước ngoài thuộc quyền quản lý với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng.

Điều 6. Trách nhiệm cụ thể

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện trong việc xây dựng kế hoạch phối hợp công tác, tổ chức điều phối các hoạt động, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đối với công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đôn đốc hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài (gọi tắt là đơn vị sử dụng lao động nước ngoài) thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn đơn vị sử dụng lao động nước ngoài xác định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được. Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vào từng vị trí công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về từng vị trí công việc được sử dụng lao động nước ngoài đối với từng người sử dụng lao động theo chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài vào làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ; lưu trữ hồ sơ và vào sổ theo dõi theo đúng quy định.

d) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền liên quan.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam và hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người sử dụng lao động và lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

e) Thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

g) Cung cấp cho cơ quan Công an, các đơn vị liên quan thư tố giác của người sử dụng lao động và các thông tin về những hành vi vi phạm pháp luật trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

h) Định kỳ trước ngày 05 (năm) hàng tháng, thông báo danh sách lao động nước ngoài đã được cấp, cấp lại giấy phép lao động, lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động đang làm việc ở doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để phối hợp quản lý.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo), 06 tháng đầu năm (trước ngày 15/7) và 06 tháng cuối năm (trước ngày 15/01 năm tiếp theo). Tổng hợp báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh về nhu cầu sử dụng, tình hình lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

i) Trường hợp lao động nước ngoài đang làm việc tại tỉnh thuộc diện cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động mà chưa làm các thủ tục theo quy định thì yêu cầu người sử dụng lao động phải làm đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày xác định lao động nước ngoài đang làm việc tại tỉnh không có giấy phép lao động thì Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị cơ quan Công an làm thủ tục trục xuất lao động nước ngoài đó khỏi Việt Nam theo quy định của pháp luật.

k) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và cấp, cấp lại giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh.

l) Tổ chức thực hiện việc giới thiệu, cung ứng lao động cho người sử dụng lao động hoặc nhà thầu theo quy định của pháp luật.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Xem xét xử phạt hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng giải quyết các vấn đề lãnh sự có yếu tố lao động nước ngoài.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, quản lý lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức phi Chính phủ đến thăm, làm việc tại các dự án đã tài trợ hoặc khảo sát dự án kêu gọi tài trợ trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, xem xét hồ sơ, trình tự và thủ tục đối với phu nhân, phu quân của những người được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao, lãnh sự làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy đăng ký doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài phải phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã

hội để cung cấp cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân các tài liệu hướng dẫn quy định của pháp luật lao động về quản lý lao động nước ngoài.

b) Định kỳ 03 tháng một lần, cung cấp danh sách các chương trình, dự án ODA, FDI, phi Chính phủ nước ngoài đang thực hiện trên địa bàn tỉnh cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ để cập nhật, theo dõi, quản lý; hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài liên hệ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm thủ tục cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các ngành liên quan, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài để có hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm phát động đến đông đảo quần chúng tham gia phòng, chống, tố giác tội phạm và những hành vi tiêu cực có liên quan đến việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác minh hồ sơ lao động nước ngoài đang làm việc tại tỉnh phải cấp phiếu lý lịch tư pháp, để được cấp, cấp lại giấy phép lao động. Thông qua công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, ... để phát hiện các hành vi vi phạm theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Cung cấp và trao đổi thông tin chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan về những hành vi vi phạm pháp luật bị phát hiện hoặc xử lý theo thẩm quyền trong việc tuyển dụng, quản lý lao động nước ngoài của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn việc cấp thị thực cho lao động nước ngoài sau khi đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

đ) Thực hiện các thủ tục trực xuất lao động nước ngoài theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh khi chưa được cấp giấy phép lao động, giấy phép lao động hết hạn, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

5. Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn trình tự, thủ tục và cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với lao động nước ngoài đã và đang cư trú tại Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc đăng ký và quản lý hoạt động đối với các tổ chức hành nghề luật sư có sử dụng lao động người ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Sở Y tế

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc cấp giấy chứng nhận sức khoẻ cho lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Bộ Y tế.

b) Hướng dẫn, thẩm định về chuyên môn đối với lao động nước ngoài đăng ký hành nghề y, dược và trực tiếp khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Sở Công thương

a) Có trách nhiệm hướng dẫn các Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài và tổ chức xúc tiến thương mại của nước ngoài trên địa bàn tỉnh đang sử dụng lao động nước ngoài thuộc đối tượng phải cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc không thuộc diện cấp giấy phép lao động liên hệ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện thủ tục theo đúng quy định.

b) Định kỳ 3 tháng một lần cung cấp cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội danh sách về tình hình cấp phép hoạt động, gia hạn và giải thể các Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài có sử dụng lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh để phối hợp theo dõi, quản lý.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thông báo, hướng dẫn cho các Chi nhánh, Văn phòng đại diện của các Công ty Du lịch nước ngoài, các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý đóng trên địa bàn tỉnh có sử dụng lao động nước ngoài liên hệ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện thủ tục cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định.

b) Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý sai phạm đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có sử dụng lao động nước ngoài.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn và thẩm định về chuyên môn; thực hiện thủ tục, điều kiện khi lao động nước ngoài đến làm việc tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, theo dõi và nhắc nhở các cơ sở giáo dục có sử dụng lao động nước ngoài thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài.

10. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam; đơn đốc, hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động của lao động nước ngoài cho người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài trong Khu công nghiệp theo quy định. Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp về nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp

ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; trực tiếp thực hiện công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động của lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; xác nhận lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, chín tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, theo dõi; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý lao động nước ngoài theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Cung cấp cho cơ quan Công an thu tố giác của người sử dụng lao động và thông tin về những hành vi vi phạm pháp luật trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động nước ngoài, hướng dẫn lao động nước ngoài cư trú, đi lại, hoạt động trong khu vực biên giới thực hiện đúng các quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Khoản 3, Khoản 5, Điều 7 của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

b) Thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các ngành có liên quan về chức năng, thẩm quyền xử lý đối với lao động nước ngoài có hành vi vi phạm các quy định qua lại biên giới, xâm canh, xâm cư và các hành vi khác gây nguy hại cho quốc phòng, an ninh, sức khỏe cho con người ở khu vực biên giới theo quy định tại Điều 8, hành vi vi phạm quy định cư trú, đi lại, hoạt động trong khu vực biên giới tại Điều 9, khu vực cửa khẩu quy định tại Điều 14, của Nghị định số 129/2006/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

12. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo Công an huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thống kê, rà soát số lao động nước ngoài cư trú và làm việc trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để theo dõi, quản lý.

b) Tiếp nhận việc đăng ký đối với những lao động nước ngoài có đủ hồ sơ đăng ký tạm trú và tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nước ngoài cư trú tại địa phương. Đề xuất kiểm tra và hướng dẫn người lao động nước ngoài thực hiện

đúng, đầy đủ các thủ tục đăng ký tạm trú tại địa phương. Mở sổ theo dõi, quản lý và lập danh sách lao động nước ngoài không thực hiện thủ tục khai báo tạm trú theo quy định và những trường hợp vi phạm pháp luật, khai báo kịp thời với cơ quan Công an cấp trên để có biện pháp xử lý.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan Công an, Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nắm tình hình, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn mình quản lý; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thuộc quyền quản lý theo định kỳ 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm (ngày 30/6 và 31/12) về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 7. Xác định vị trí công việc được sử dụng lao động nước ngoài

1. Nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài

Hàng năm, người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài thì người sử dụng lao động phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc báo cáo giải trình được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Chương 2, Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2. Nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài của nhà thầu

a) Trường hợp cần sử dụng lao động nước ngoài có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu thì trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải kê khai số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của lao động nước ngoài huy động để thực hiện gói thầu; nghiêm cấm sử dụng lao động nước ngoài thực hiện các công việc mà người lao động Việt Nam có khả năng thực hiện và đáp ứng yêu cầu của gói thầu, đặc biệt là lao động phổ thông, lao động không qua đào tạo kỹ năng nghiệp vụ.

Trường hợp nhà thầu có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung số lao động đã xác định trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thì chủ đầu tư phải xác nhận phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu lao động cần sử dụng của nhà thầu nước ngoài.

b) Trước khi tuyển lao động nước ngoài, nhà thầu có trách nhiệm đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các công việc dự kiến tuyển lao động nước ngoài (có kèm theo xác nhận của chủ đầu tư) với Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra nhà thầu thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài làm việc cho nhà thầu theo quy định của pháp luật; theo dõi và quản lý lao động nước ngoài thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Trước ngày 05 (năm) tháng đầu tiên của quý tiếp theo, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài của các nhà thầu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung

1. Các quy định về thủ tục, hồ sơ đăng ký, tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài theo đúng quy định tại Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

2. Đề nghị cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài theo quy định của pháp luật sau khi đã được cấp, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Sử dụng lao động nước ngoài đúng nội dung giấy phép đã được cấp, thực hiện ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản, bảo đảm các chế độ, quyền lợi của lao động nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài tại đơn vị.

5. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam, nghiêm cấm các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, gây mất ổn định chính trị ở địa phương.

6. Định kỳ 06 tháng đầu năm (trước ngày 10/7) và 06 tháng cuối năm (trước ngày 10/01 năm sau) hoặc đột xuất báo cáo về nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài về Sở Lao động – Thương binh và xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành có liên quan gửi báo cáo tình hình lao động nước ngoài về Sở Lao động – Thương binh

và Xã hội để tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội biện pháp quản lý phù hợp.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quy chế này;

Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

2. Đề xuất khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm pháp luật Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị